

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 03 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị D và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vàng Thị D và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhã Đ, sinh ngày 11/6/2022. Chị Vàng Thị D và anh Nguyễn Đức T thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Nguyễn Đức T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Nhã Đ, sinh ngày 11/6/2022 cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Vàng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức T không yêu cầu chị Vàng Thị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Nhã Đ.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Vàng Thị D và anh Nguyễn Đức T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Vàng Thị D và bị đơn anh Nguyễn Đức T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vàng Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Nguyễn Đức T phải nộp. Tổng cộng chị Vàng Thị D phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Vàng Thị D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000427 ngày 02/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Vàng Thị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Tuyết Thanh**